

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**MAI HOÀNG HẢI**

**KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG –  
TRƯỜNG HỢP CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG 24**

Chuyên ngành: **Kế toán**

Mã số: **60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2010**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh hợp tại Đại học Đà Nẵng vào  
ngày ..... tháng ..... năm .....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học ....., Đại học Đà Nẵng

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Với các doanh nghiệp xây lắp, công tác kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả chất lượng công trình luôn được đặt lên hàng đầu. Việc kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng nói chung và trường hợp tại Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng 24 chưa đáp ứng được nhu cầu của quản lý. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát về chi phí tại Công ty là công việc rất hữu ích, cần thiết nhằm tạo sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong xu thế phát triển và hội nhập như hiện nay.

### 2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Các công trình đã nghiên cứu về kiểm soát chi phí đều chưa đi sâu các nội dung kiểm soát chi phí áp dụng cho các doanh nghiệp xây lắp hoặc nếu các đề tài chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp xây lắp thì chỉ mới khái quát và tổng hợp trên một số doanh nghiệp chính mà không đi sâu vào đặc thù của một doanh nghiệp. Trong khi đó hoạt động xây lắp là hoạt động mang tính chất công nghiệp và lâu dài, chi phí biến động lớn, lại phụ thuộc cụ thể vào tình hình của mỗi doanh nghiệp nên công tác kiểm soát chi phí gặp rất nhiều khó khăn. Trong khuôn khổ của đề tài đang thực hiện, tác giả đã tham khảo, tìm hiểu tư liệu các đề tài đã nghiên cứu trên cùng lĩnh vực liên quan. Vì vậy, luận văn mà tác giả đang tập trung nghiên cứu là kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng mà trường hợp điển hình là tại Công ty CPXD Sông Hồng 24 trên cơ sở nghiên cứu về bản chất, vai trò và nội dung của kiểm soát chi phí cũng như các giải pháp kiểm soát chi phí gắn liền với thực tiễn.

### 3. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng, trường hợp tại Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng 24, nhằm tìm ra những mặt còn tồn tại và hạn chế.

### 4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn đã sử dụng hệ thống các phương pháp cụ thể như: phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh tương quan, phương pháp thống kê chọn mẫu, phỏng vấn và điều tra...

### 5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là tình hình kiểm soát chi phí trường hợp tại Công ty Cổ phần xây dựng Sông Hồng 24. Tác giả chỉ tập trung nghiên cứu một số nội dung chi phí trực tiếp ảnh hưởng trọng yếu đến tổng chi phí trong công tác quản lý tài chính của toàn công ty cũng như công tác kiểm soát quản lý kết hợp với công tác kiểm soát nội bộ về chi phí tại công ty nhằm đưa ra các quyết định quản trị nội bộ tiến hành thực hiện các mục tiêu sát với tổ chức.

### 6. Những đóng góp của luận văn

Từ những đề xuất các giải pháp mang tính thực tiễn nhằm tăng cường hoàn thiện kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng. Luận văn có thể tham khảo để bổ sung quy trình kiểm soát chi phí tại Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng 24 và tại một số doanh nghiệp cùng ngành khác.

### 7. Kết cấu của Luận văn

- Chương 1: Cơ sở lý luận chung về kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng
- Chương 2: Thực trạng kiểm soát chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng 24
- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng. Trường hợp tại Công ty CPXD Sông Hồng 24

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT

##### 1.1.1. Khái niệm, chức năng và mục tiêu của kiểm soát

Kiểm soát là một thể thức bên trong đơn vị, do người của đơn vị thực hiện để kiểm soát xem nhân viên làm đúng hay sai những thể thức đã được quy định trong quy chế đã được đề ra khi thực hiện hoạt động. Công tác kiểm soát thực chất là sự tích hợp một loạt hoạt động, biện pháp, kế hoạch, quan điểm, nội quy chính sách và nỗ lực của mọi thành viên trong tổ chức để đảm bảo tổ chức đó hoạt động hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra một cách hợp lý.

Các mục tiêu của công tác kiểm soát rất rộng, bao trùm lên mọi mặt hoạt động và có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của đơn vị.

##### 1.1.2. Phân loại kiểm soát và các yếu tố của kiểm soát

**1.1.2.1. Phân loại kiểm soát:** Kiểm soát hoạt động quản lý và kiểm soát kế toán tuân thủ

Kiểm soát hoạt động quản lý: là một loại kiểm soát tiêu biểu thông qua định dạng những sự kiện giúp chúng ta có hành động trung gian góp phần đạt được các mục tiêu tốt hơn.

Kiểm soát kế toán tuân thủ: là loại kiểm soát nhằm vào chức năng bảo vệ chúng ta đi theo một khuôn mẫu cho trước, nói cách khác là giúp đảm bảo đạt được những kết quả mong muốn

##### 1.1.2.2. Các yếu tố của kiểm soát:

Môi trường kiểm soát bao gồm triết lý quản lý và phong cách tổ chức điều hành hoạt động của nhà quản trị, cơ cấu tổ chức, phân cấp quyền hạn và trách nhiệm, chính sách nhân sự công tác kế hoạch, bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và các nhân tố khác.

Hệ thống kế toán của một tổ chức là sự nhận biết, thu thập, ghi chép, tính toán phân loại, kết chuyển ghi sổ cái, sổ tổng hợp và lập các báo cáo kế toán theo quy định. Hệ thống kế toán của đơn vị gồm các yếu tố cấu thành đó là: hệ thống chứng từ kế toán; hệ thống tài khoản kế toán và sổ kế toán; và hệ thống báo cáo kế toán. Như vậy, tính kiểm soát của hệ thống kế toán phải được đảm bảo các mục tiêu: tính có thực, sự phê chuẩn, tính đầy đủ, sự đánh giá, sự phân loại, tính đúng kỳ và quá trình chuyển sổ và tổng hợp chính xác thông qua 03 giai đoạn của quá trình kế toán đó là: lập chứng từ, phản ánh vào sổ kế toán và lập báo cáo kế toán

Thủ tục kiểm soát. các bước kiểm soát, phương thức kiểm soát có thể giống nhau, hoặc khác nhau giữa các đơn vị và các loại nghiệp vụ. Tuy nhiên, thủ tục kiểm soát đều được xây dựng dựa trên nguyên tắc: Phân chia trách nhiệm theo nguyên tắc bất kiêm nhiệm Phải uỷ quyền cho người có thẩm quyền phê chuẩn các nghiệp vụ một cách thích hợp

Ngoài các thủ tục kiểm soát cơ bản trên còn có một số thủ tục kiểm soát khác cũng nhằm đạt được mục tiêu đề ra, đó là kiểm soát vật chất đối với tài sản và sổ sách; kiểm soát độc lập việc thực hiện và định dạng trước, sử dụng chỉ tiêu và ứng dụng công nghệ thông tin

## 1.2. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

### 1.2.1. Khái quát hoạt động SXKD xây dựng, sản phẩm xây dựng

Chủ yếu là thực hiện hợp đồng đã ký với các chủ đầu tư sau khi trúng thầu hoặc được chỉ định thầu. Trong đó, hai bên đã bàn bạc thống nhất với nhau về giá trị của công trình cùng với các điều kiện khác cho nên tính chất hàng hoá của sản phẩm xây lắp không được thể hiện rõ và nghiệp vụ bàn giao công trình, hạng mục công trình... hoàn thành cho bên giao thầu chính là quá trình tiêu thụ sản phẩm xây lắp.

Trong các doanh nghiệp xây dựng ngoài bộ phận thi công xây lắp chính đảm nhận việc thực hiện các hợp đồng đã ký bên giao thầu còn có thể có

các bộ phận sản xuất khác như: bộ phận xây lắp phụ; các bộ phận sản xuất phụ để phục vụ cho bộ phận xây lắp chính và tăng thêm thu nhập cho doanh nghiệp.

### **1.2.2. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây dựng**

Đặc điểm chính của sản xuất xây lắp ảnh hưởng đến việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp thể hiện chủ yếu ở nội dung, phương pháp tập hợp, phân loại chi phí và cấu tạo giá thành sản phẩm xây lắp.

- Đối tượng tập hợp chi phí và tính giá thành có thể là các hạng mục công trình xây lắp, các giai đoạn công việc của hạng mục công trình, các khối lượng xây lắp có giá trị dự toán riêng.

- Phương pháp tập hợp chi phí: tập hợp chi phí theo từng sản phẩm (công trình xây lắp, hạng mục xây lắp) hay từng đơn đặt hàng hoặc theo các giai đoạn có khối lượng xây lắp.

- Đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ: việc xác định giá trị công tác xây lắp dở dang phụ thuộc vào phương thức thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành đã ký giữa doanh nghiệp xây dựng với chủ đầu tư hay bên giao thầu.

### **1.2.3. Cơ cấu tổ chức quản lý các doanh nghiệp xây dựng**

Các kiểu cơ cấu thường gặp là: kiểu trực tuyến, kiểu chức năng, kiểu trực tuyến có tham mưu và kiểu trực tuyến chức năng. Tùy vào cơ cấu tổ chức của mỗi kiểu để phân cấp quản lý. Hiện nay, trong mô hình các kiểu quản lý tại các doanh nghiệp xây dựng. Đội xây dựng, xí nghiệp xây dựng được xác định như là các chức năng cơ bản, tự tiếp cận thị trường, thực thi và trực tiếp thi công tác nghiệp tại hiện trường, hạch toán kinh tế nội bộ, có trách nhiệm tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp

### **1.2.4. Các hình thức quản lý hoạt động sản xuất ở các doanh nghiệp xây dựng**

Phương thức khoán sản phẩm xây lắp cho các đơn vị cơ sở, các tổ, đội thi công xây lắp là phương thức quản lý thích hợp với cơ chế thị trường.

Phương thức khoán gọn công trình, hạng mục công trình: Đơn vị giao khoán là đơn vị có tư cách pháp nhân đứng ra ký kết các hợp đồng xây dựng và chịu trách nhiệm pháp lý đối với chất lượng công trình và thời gian thi công. Phương thức này được áp dụng đối với các đơn vị nhận khoán có tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán độc lập.

Phương thức khoán gọn khoản mục chi phí: Phương thức này chỉ áp dụng cho các tổ đội thi công không đủ điều kiện tự cung ứng vật tư, giám sát kỹ thuật và chưa thực hiện hạch toán tổ chức công tác kế toán riêng.

## **1.3. NỘI DUNG VỀ KIỂM SOÁT CHI PHÍ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG**

### **1.3.1. Nội dung chi phí và dự toán chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây dựng**

Chi phí xây dựng bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy thi công và chi phí sản xuất chung. Ngoài ra, trong các doanh nghiệp xây dựng còn có rất nhiều loại chi phí như chi phí quản lý văn phòng, chi phí lãi vay, ... và hầu hết các chi phí này được phân bổ và vốn hoá vào chi phí sản xuất chung thi công xây lắp để kết thành giá trị công trình.

Dự toán xây dựng công trình là tổng mức chi phí cần thiết cho việc đầu tư xây dựng công trình được tính toán cụ thể ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công. Nội dung dự toán xây dựng gồm chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí khác của dự toán công trình và chi phí dự phòng.

**1.3.2. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp:** Để kiểm soát tốt chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cần phải có 1 chu trình kiểm soát như sau:

- Kiểm soát mua nguyên vật liệu nhập kho và xuất kho nguyên vật liệu cho các đội thi công công trình

+ Quá trình mua vật tư nhập kho: đảm bảo hợp lý về giá cả, chất lượng của vật tư. Tất cả nghiệp vụ mua hàng đều phải có sự phê duyệt của lãnh đạo các cấp nhằm đảm bảo vật tư mua được sử dụng đúng mục đích, đúng

kế hoạch thi công, dự toán được duyệt để tránh tình trạng mua quá nhiều hay mua các vật tư không cần thiết.

+ Quá trình xuất kho nguyên vật liệu thi công công trình: nguyên vật liệu nhận về được tồn trữ, cất giữ tại kho cho đến khi nào có yêu cầu thì xuất ra để phục vụ thi công công trình.

- Kiểm soát mua nguyên vật liệu xuất thẳng cho các đội thi công công trình: Chứng từ sử dụng khi nguyên vật liệu xuất kho là phiếu đề nghị cấp vật tư của các đội thi công. Sau khi nhận được phiếu xin cấp vật tư, phòng nghiệp vụ sẽ xem xét, phê duyệt và lập phiếu xuất kho giao cho đội công trình mang đến bộ phận kho hàng nhận nguyên vật liệu theo yêu cầu.

Kiểm soát về chi phí nguyên vật liệu trực tiếp ở các doanh nghiệp xây dựng, được thiết lập có tác dụng kiểm soát trên cả hai phương diện là kiểm soát vật chất và kiểm soát ghi chép.

### 1.3.3. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Để kiểm soát tốt đối với chi phí nhân công đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ với các cán bộ phụ trách kỹ thuật của doanh nghiệp trong việc kiểm tra khối lượng thực tế làm việc của người công nhân trên cơ sở bảng chấm công, bảng thanh toán lương và các khoản phụ cấp, hợp đồng giao khoán và hợp đồng thuê nhân công... Bên cạnh đó, chi phí tiền lương là lĩnh vực có thể xảy ra các hình thức gian lận làm cho một lượng tiền lớn của doanh nghiệp bị sử dụng kém hiệu quả hoặc bị thất thoát. Vì vậy, kiểm soát chi phí tiền lương có một vai trò quan trọng và gồm các vấn đề kiểm soát sau: Lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp, báo cáo cho cơ quan chức năng của nhà nước, phân công phân nhiệm trong công tác về lao động tiền lương, chức năng nhân sự, theo dõi tính toán thời gian lao động, tính lương, ghi chép và thanh toán lương.

### 1.3.4. Kiểm soát chi phí máy thi công

Chi phí này mặc dù chiếm tỷ trọng thấp trong tổng số chi phí phát sinh tại một công trình nhưng việc kiểm soát chặt chẽ và chính xác các chi phí

này cũng góp phần quyết định đến giá thành và chất lượng của mỗi công trình. Bao gồm việc kiểm soát chi phí nguyên nhiên liệu, công cụ dụng cụ, chi phí tiền lương của công nhân điều khiển máy thi công, chi phí khấu hao máy thi công, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

### 1.3.5. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Chi phí sản xuất chung trong các công trình xây dựng được tính theo một tỷ lệ nhất định so với chi phí trực tiếp do Nhà nước quy định theo dự toán, được tập hợp theo từng công trình, nó bao gồm chi phí lán trại, nhà kho, chi phí nguyên nhiên vật liệu, công cụ, dụng cụ vật tư phụ, chi phí tiền lương các khoản trích theo lương của nhân viên quản lý công trình và một số chi phí khác.

## 1.4. KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản lý chi phí là việc tổng hợp, phân tích, đánh giá thực trạng về việc sử dụng các nguồn vốn và chi phí, từ đó đưa ra những quyết định về chi phí ngắn hạn cũng như dài hạn trong doanh nghiệp. Kiểm soát chi phí là một hoạt động quan trọng trong quản lý chi phí. Để kiểm soát được các khoản chi phí phát sinh, điều quan trọng là nhận diện được các loại chi phí này và đề ra các biện pháp thích hợp nhằm kiểm soát hiệu quả.

Trong chương 1 đã khái quát đặc điểm ngành xây dựng và bản chất chi phí trong xây lắp, các nội dung để kiểm soát chi phí xây dựng từ môi trường kiểm soát, hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát chi phí.

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hiện nay, kiểm soát chi phí đang là điểm nóng, việc kiểm soát được chi phí của đơn vị mình sẽ giúp doanh nghiệp chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả tốt hơn.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG 24

#### 2.1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CPXD SÔNG HỒNG 24

Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng 24 là một doanh nghiệp nhà nước cổ phần, trực thuộc Tổng Công ty Sông Hồng theo mô hình Công ty mẹ - công ty con do Bộ Xây dựng là đơn vị chủ quản, ngành nghề xây dựng dân dụng và công nghiệp

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty

##### 2.1.2. Đặc điểm cơ cấu quản lý và tổ chức công tác kế toán của công ty

**2.1.2.1. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty:** chia thành bộ phận quản lý chỉ đạo của công ty và bộ phận quản lý trực tiếp tại công trường

**2.1.2.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của công ty:** Tổ chức công tác kế toán của công ty theo hình thức hỗn hợp, vừa tập trung vừa phân tán

#### 2.2. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG 24

##### 2.2.1. Khái quát đặc điểm công tác kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng

Hiệu quả của yếu tố môi trường kiểm soát và yếu tố thủ tục kiểm soát thấp hơn nhiều so với yếu tố hệ thống thông tin tại chính các doanh nghiệp. Khi hiệu quả của yếu tố kiểm soát tăng lên thì mức độ ảnh hưởng của yếu tố đó đến hiệu quả chung của công tác kiểm soát nội bộ toàn công ty sẽ tăng lên.

##### 2.2.2. Môi trường kiểm soát của Công ty

- Đặc thù quản lý tại công ty: Lãnh đạo công ty luôn duy trì mối quan hệ thường xuyên đối với các phòng ban. Nhìn chung chế độ một thủ trưởng phù hợp với chế độ kiểm tra, phê duyệt chặt chẽ các nghiệp vụ phát sinh về chi phí sản xuất, đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo thực hiện nghiệp vụ và chuyên môn.

- Cơ cấu tổ chức: Để phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ cũng như tính chất hoạt động kinh doanh của công ty, cơ cấu điều hành tổ chức sản xuất của công ty được chia thành bộ phận quản lý và chỉ đạo, bộ phận quản lý trực tiếp thi công tại công trường.

- Chính sách nhân sự tại công ty: do ảnh hưởng của thời kỳ bao cấp kéo dài khi chuyển sang nền kinh tế thị trường vẫn còn tồn tại một số cán bộ công nhân viên duy trì nếp cũ, chưa có sự chuyển đổi mạnh mẽ trong tư tưởng cũng như chuyên môn nên gây ra khó khăn trong việc sắp xếp và bố trí nhân sự, công tác đào tạo không được triển khai kịp thời vì một số yếu tố khách quan dẫn đến không phát huy được năng lực của đội ngũ nhân viên này.

- Công tác kế hoạch và dự toán xây dựng công trình: Trong quá trình thi công công trình, các chi phí phát sinh sẽ được kiểm soát dựa trên cơ sở dự toán.

- Ban kiểm soát nội bộ: Tại Công ty CPXD Sông Hồng 24, ban kiểm soát đều có chức năng kiểm tra và kiểm soát về chi phí, được quyền trực tiếp báo cáo với Giám đốc và Hội đồng quản trị của công ty. Hiệu quả hoạt động của ban kiểm soát được thể hiện ở đặc điểm tính chất cơ hữu là được cấu thành một bộ phận độc lập với các bộ phận chức năng khác trong công ty.

##### 2.2.3. Hệ thống thông tin kế toán tại Công ty

- Tổ chức công tác kế toán: Công ty tổ chức công tác kế toán theo hình thức kế toán hỗn hợp, vừa tập trung vừa phân tán. Đồng thời để phù hợp với trình độ quản lý tương đối cao ở các đơn vị trực thuộc trong công ty có phân cấp tài chính rõ ràng nhưng chưa được hoàn chỉnh.

Để tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm được chính xác thì việc đầu tiên rất quan trọng là phải xác định được đâu là đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đâu là đối tượng tính giá thành sản phẩm xây lắp. Do đặc điểm sản phẩm xây lắp nên tại Công ty CPXD Sông Hồng 24 xác định đối tượng tập hợp chi phí là từng công trình, hạng mục công trình và đối

tương tính giá thành trùng với đối tượng tập hợp chi phí là các công trình, hạng mục công trình hoàn thành.

- Giai đoạn lập và luân chuyển chứng từ kế toán: Chứng từ phát sinh tại Công ty đều được xác định và kiểm tra tính đúng đắn của nội dung chứng từ ngay tại thời điểm phát sinh đến khi ghi chép vào sổ sách kế toán gọi là quá trình kiểm soát chứng từ. Tất cả các chứng từ dùng làm cơ sở để ghi nhận chi phí phát sinh đều được các cấp có thẩm quyền phê duyệt như : giám đốc, phó giám đốc phụ trách chuyên môn, kế toán trưởng.

- Giai đoạn ghi sổ kế toán: Đây là giai đoạn chính trong quy trình xử lý số liệu kế toán, bằng việc nhập, phân loại, tính toán, tổng hợp... để chuẩn bị cung cấp các thông tin tổng hợp trên báo cáo. Quá trình hạch toán xử lý số liệu các nghiệp vụ chi phí tạo điều kiện thuận lợi để giám sát chặt chẽ các chi phí thông qua việc kiểm tra, đối chiếu thường xuyên với dự toán và chứng từ gốc.

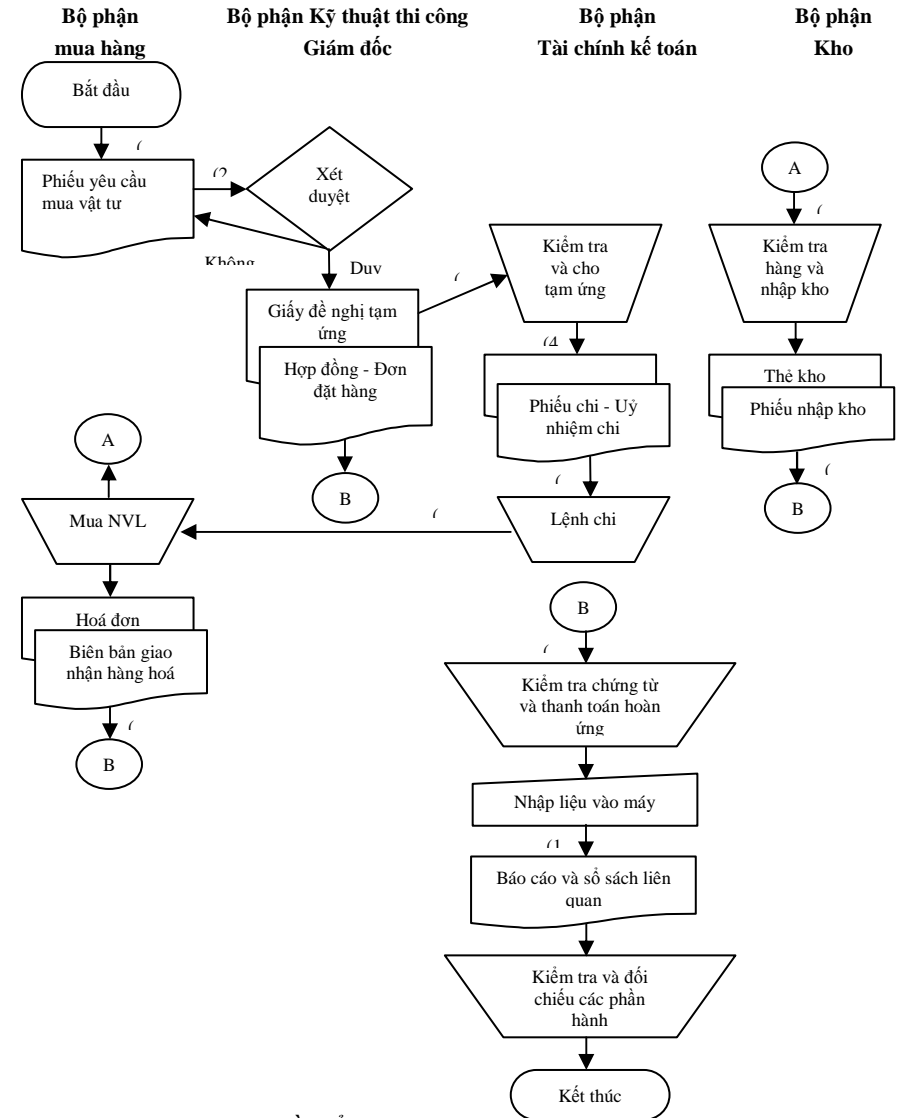
- Giai đoạn lập báo cáo: Đây là giai đoạn cuối cùng của quá trình xử lý nhằm tổng hợp số liệu trên sổ sách thành những chỉ tiêu trên báo cáo. Các báo cáo chi phí là công cụ quan trọng cung cấp thông tin cho nhà quản lý ra các quyết định về chi phí một cách phù hợp để đảm bảo các chi phí phát sinh và giá thành công trình hợp lý, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Do đặc thù của ngành xây dựng trong việc xác định khối lượng sản phẩm hoàn thành cũng như sản phẩm dở dang tiến hành rất phức tạp, vì vậy quá trình xác định kết quả kinh doanh diễn ra kéo dài dẫn đến các báo cáo chi phí thường bị chậm trễ.

**2.2.4. Thủ tục kiểm soát chi phí tại Công ty**

**2.2.4.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

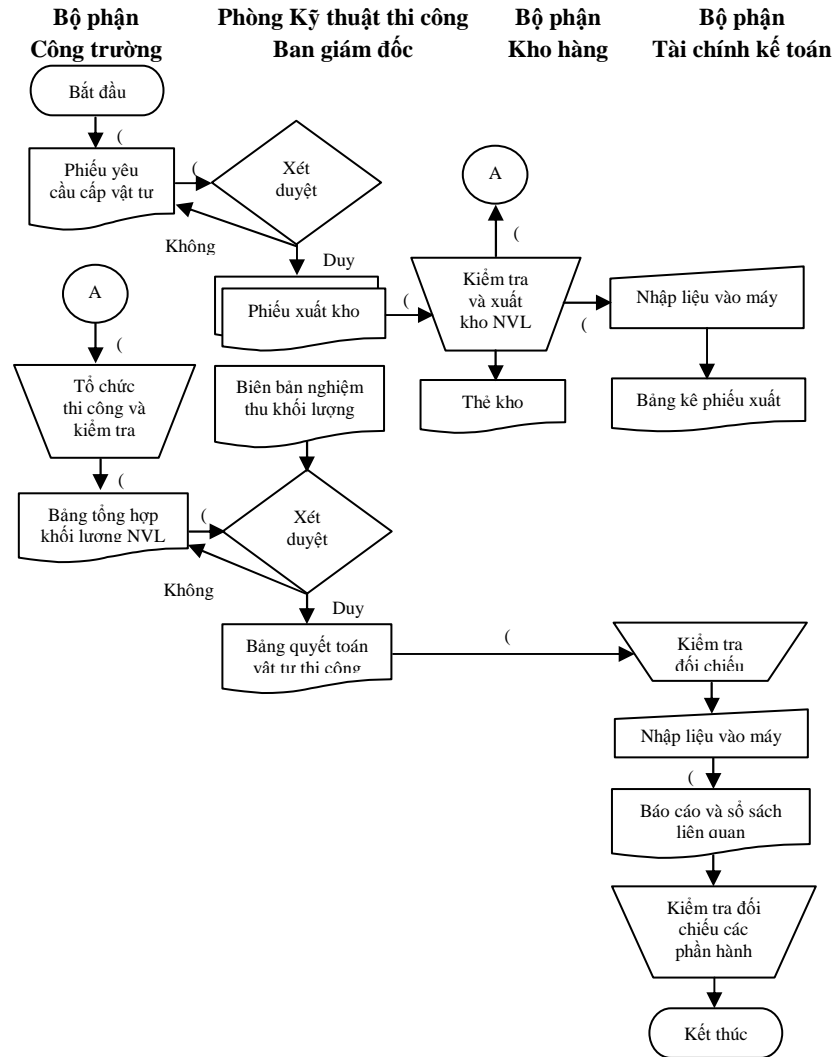
a. Công ty mua nguyên vật liệu - nhập kho công ty, sau đó xuất kho nguyên vật liệu cho các đơn vị trực thuộc để tiến hành thi công công trình

- Kiểm soát chu trình mua hàng nhập kho: Trong xây dựng, theo đặc điểm tính chất của ngành, có một số vật tư chính (sắt, thép, bê tông...) mang tính chất thường kỳ.



Hình 2.5: Lưu đồ kiểm soát chu trình mua hàng nhập kho NVL

Sau khi ký kết các hợp đồng nguyên tắc, dựa trên các đơn đặt hàng đã được lãnh đạo phê duyệt. Nhà cung cấp tiến hành cấp hàng theo biên bản giao nhận hoặc phiếu xác nhận hàng kỳ và trình Chỉ huy trưởng công trình xác nhận khối lượng này. Định kỳ, cuối tháng hoặc cuối quý, nhà cung cấp gửi phiếu xác nhận được kỹ thuật xác nhận này cùng giấy đề nghị thanh toán và hoá đơn lên kế toán để kế toán đối chiếu, kiểm tra và thanh toán.



Hình 2.6: Lưu đồ kiểm soát chu trình xuất kho NVL tại Công ty

- Kiểm soát chu trình xuất kho thi công: Hằng ngày mọi hoạt động tổ chức sản xuất, thi công đều được phản ánh đầy đủ vào Nhật ký công trình, nhằm đảm bảo sự thuận lợi cho việc kiểm soát trong quản lý.

Ở ban quản lý công trường, chỉ huy trưởng, kỹ thuật, kế toán, và thủ kho phải phối hợp, giám sát chặt chẽ lẫn nhau trong công tác giao nhận vật tư thi công công trình để tránh dẫn đến sự thất thoát, gian lận nguyên vật liệu đáng kể gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

b. Công ty mua nguyên vật liệu xuất thẳng cho các ban chỉ huy công trường, các đội thi công (nhập xuất thẳng nguyên vật liệu)

Nhằm tận dụng, khai thác nguồn nguyên vật liệu của địa phương nơi công trình thi công và hạn chế việc hao hụt, mất mát nguyên vật liệu trong quá trình vận chuyển, bảo quản đồng thời tiết kiệm chi phí vận chuyển, công ty đã tiến hành mua nguyên vật liệu tại địa phương hoặc những địa điểm gần công trình và xuất thẳng đến ban chỉ huy các công trình đó.

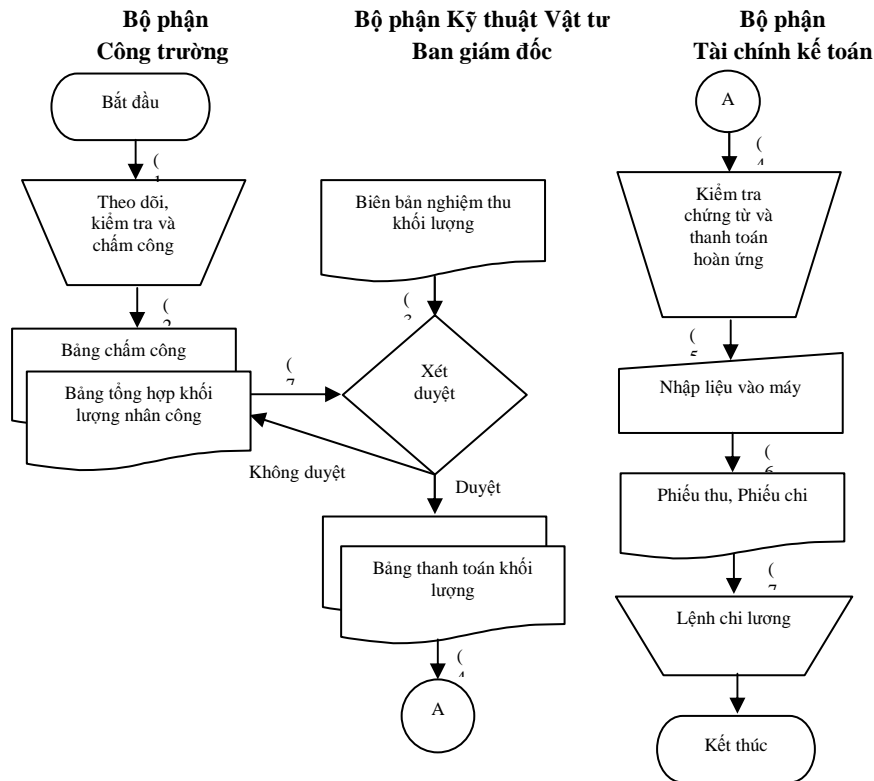
**2.4.2.2. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp**

Đặc điểm của hoạt động xây dựng là địa bàn hoạt động rộng, không ổn định và chịu ảnh hưởng nhiều của thời tiết, do đó nhân công trực tiếp sản xuất hầu hết đều thuê ngoài. Khi thuê nhân công, công ty thường làm hợp đồng với đội, tổ thi công và có thể khoán cho họ từng hạng mục hay giai đoạn công việc dựa vào định mức khoán phù hợp; phòng kinh tế kế hoạch và phòng kỹ thuật thi công sẽ căn cứ vào dự toán định mức chi phí nhân công trực tiếp, căn cứ vào mức thu nhập của người lao động trên địa bàn mà xác định đơn giá khoán cho phù hợp và đảm bảo mức thu nhập cho người lao động.

$$\text{Chi phí nhân công} = \text{Khối lượng công việc theo thực tế thi công} \times \text{Đơn giá khoán công việc}$$



Quy trình kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp được minh họa như sau:



Hình 2.9: Lưu đồ kiểm soát chi phí nhân công tại Công ty

#### 2.4.2.3. Kiểm soát chi phí máy thi công

Tại công ty, đội quản lý thiết bị, máy móc cũng được tạm ứng tiền để thực hiện sản xuất thi công công trình như các quy trình trên, do vậy việc kiểm soát cũng được thực hiện từ các đội quản lý thiết bị, máy móc. Công ty sử dụng phần mềm kế toán nên việc trích khấu hao máy móc thiết bị được thực hiện một cách tự động hoàn toàn bằng máy vi tính.

#### 2.4.2.4. Kiểm soát chi phí sản xuất chung

Ở các công ty, việc kiểm soát chi phí này được thực hiện cụ thể như: đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và nhân công trực tiếp tương tự như kiểm soát chi phí nguyên vật liệu và nhân công

Bên cạnh đó, đối với các chi phí tiếp khách, hội họp thì được lãnh đạo phê duyệt trực tiếp không thông qua bất kỳ phòng ban nào (nhất là chi phí tiếp khách) nên hầu như thủ tục kiểm soát chỉ là chiếu lệ, kiểm tra về tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ, nhập dữ liệu vào máy chưa có quy định cụ thể, rõ ràng hoặc có chỉ mang tính chung chung nên rất dễ dẫn đến gian lận và lãng phí. Ngoài ra, cuối kỳ kế toán in ra sổ chi tiết tài khoản 627 để kiểm tra, đối chiếu với các phân hành khác.

### 2.3. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÔNG TY CPXD SÔNG HỒNG 24

#### 2.3.1. Kết quả đạt được

Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh và tình hình phân cấp quản lý đã tạo nên sự thống nhất trong quản lý từ cấp lãnh đạo công ty đến lãnh đạo các bộ phận bên dưới theo trình tự. Rõ ràng trong tuyển dụng và đào tạo, đề bạt và khen thưởng, ... khuyến khích nhân viên gắn bó với công việc, chấp hành tốt quy chế, quy định, giảm thiểu mọi khả năng sai sót và tiết kiệm chi phí trong thi đua lao động và nghiên cứu sáng tạo.

Công ty đã coi trọng công tác lập kế hoạch, dự toán công trình trong quá trình đấu thầu, dự thầu, chỉ định thầu, hay trong giai đoạn giao nhận thầu thi công công trình. Tổ chức công tác kế toán tại công ty được thực hiện bởi các nhân viên có trình độ, nhiệt huyết và kinh nghiệm đã kiểm soát được hệ thống tài chính ở công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của các khoản chi phí trực tiếp phát sinh trong quá trình thi công công trình, nên đã có những biện pháp tổ chức quản lý hữu hiệu về các khoản chi phí phát sinh, mà đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

### 2.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân

Ban kiểm soát của công ty hoạt động định kỳ nên tính kịp thời của hoạt động kiểm tra tình hình chi phí bị hạn chế. Các chứng từ chưa phát huy hết vai trò kiểm soát của nó trong kiểm tra. Công ty chưa chủ động lập các báo cáo phân tích chi phí để cung cấp thông tin về sự biến động giữa thực tế và dự toán. Công ty chưa đặt ra các tiêu chí để lựa chọn nhà cung cấp phù hợp và không tách biệt giữa việc đề nghị mua hàng, đặt hàng và nhận hàng. Việc kiểm soát, kiểm tra các chi phí ở các xí nghiệp không chặt chẽ.

### 2.4. KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Nhìn chung về thực trạng kiểm soát chi phí tại Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng 24 nói riêng và các doanh nghiệp xây dựng nói chung thì thực chất hệ thống kiểm soát chưa được thật sự toàn diện, chưa thể hiện được sự phân công khoa học, rõ ràng, mang tính tự phát, chấp nối nên chưa thực sự phát huy được vai trò hữu hiệu về kiểm soát chi phí trong hoạt động của doanh nghiệp. Trong chương này, qua nghiên cứu tìm hiểu thực trạng tại Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng. Các yếu tố hệ thống thông tin kế toán và thủ tục kiểm soát được doanh nghiệp quan tâm và đầu tư lớn, hoạt động có hiệu quả, phản ánh kịp thời các biến động chi phí, có ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả của kiểm soát. Tuy nhiên yếu tố môi trường kiểm soát hầu như chưa chú trọng đúng mức mặc dù đây là một trong những yếu tố khá quan trọng và có thiên hướng tác động đến các yếu tố khác.

Những tồn tại cần phải tăng cường khắc phục và hoàn thiện các yếu tố kiểm soát để đem lại hiệu quả và các giá trị cho doanh nghiệp.

## CHƯƠNG 3

### CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG - TRƯỜNG HỢP CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG 24

#### 3.1. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

##### 3.1.1. Về quan điểm điều hành của lãnh đạo

Lãnh đạo doanh nghiệp không chỉ là người hiểu biết và có nhiều kinh nghiệm về chuyên môn, kỹ thuật xây dựng mà cần phải có các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế, luật kinh tế, v.v..

##### 3.1.2. Về cơ cấu tổ chức

Công ty có thể bố trí kiêm nhiệm một số vị trí tuy nhiên trong vấn đề kiểm soát chi phí cần phải đảm bảo ít nhất 3 nhiệm vụ không được kiêm nhiệm là phê chuẩn, ghi chép và quản lý tài sản. Vì khi nhiệm vụ tách rời thì công việc của một cá nhân sẽ tự động kiểm tra công việc của cả nhân khác và đó là lợi ích của việc kiểm tra độc lập.

##### 3.1.3. Về chính sách nhân sự

Công ty cần xác định rõ từng phần hành công việc đòi hỏi nhân viên có trình độ, đạo đức như thế nào để phân công và cho nhân viên biết các yêu cầu của công việc đó. Xây dựng các ý thức tiết kiệm chi phí từ đội ngũ nhân viên để duy trì hệ thống văn hóa doanh nghiệp. Khuyến khích và đề xuất các biện pháp nhằm giảm chi phí, phổ biến các thông tin về chi phí.

##### 3.1.4. Về kế hoạch và lập dự toán xây dựng công trình

Xây dựng các kế hoạch thật gắn kết và có sự phối hợp nhịp nhàng trong từng bộ phận ở các khâu tổ chức sản xuất kinh doanh. Công tác lập dự toán ở công ty hiện tại, dự toán chỉ là một lát cắt vào thời điểm lập nên do chưa thể tính toán được giao động của biến động giá cả vật tư thị trường, dự phòng những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thi công công trình, chưa có sự tách bạch các công tác phụ trợ phục vụ thi công công trình trong chi

phí xây dựng công trình. Phải nắm rõ và đánh giá được đối thủ cạnh tranh để đảm bảo tính hiệu quả cao nhất.

### 3.1.5. Về hoàn thiện các chức năng bộ phận ban kiểm soát

Giám sát cơ cấu hệ thống kiểm soát chi phí của doanh nghiệp, trong đó chú trọng đến yếu tố con người chính là tác nhân tạo nên hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp hoặc ngược lại làm cho doanh nghiệp không đạt được mục tiêu cuối cùng. Xem xét thái độ quan tâm của nhà quản lý đến vấn đề kiểm soát chi phí.

## 3.2. HOÀN THIỆN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

### 3.2.1. Hoàn thiện hệ thống chứng từ kế toán

**3.2.1.1. Hoàn thiện đơn đặt hàng:** Đơn đặt hàng nên bổ sung thêm yếu tố *số phiếu trên giấy đề nghị cấp vật tư*, đồng thời trên đơn đặt hàng cần bổ sung thêm *chữ ký của phòng nghiệp vụ* để tăng cường công tác kiểm soát (minh họa tại phụ lục số 03)

### 3.2.1.2. Hoàn thiện kiểm soát hóa đơn mua vật tư

Để kiểm soát tốt hoá đơn phòng nghiệp vụ cần kiểm tra, kiểm soát bằng cách đóng dấu lên hoá đơn để ghi rõ số tham chiếu của đơn đặt hàng và biên bản giao nhận hàng, số phiếu nhập kho, hay các nhân viên liên quan đến việc thực hiện này. Hoá đơn mua vật tư cần được đóng dấu “Đã thanh toán” và ghi lại số thứ tự của uỷ nhiệm chi hoặc phiếu chi tiền. Bên cạnh đó, phải áp dụng chung cho kế toán các đơn vị trực thuộc biết để lập và theo dõi.

### 3.2.2. Xây dựng định mức chi phí sản xuất

Để công tác định mức chi tiêu được tốt phải dựa vào các kênh thông tin: tiêu chuẩn kỹ thuật, chi phí thực tế nhiều kỳ, dự toán chi phí... Doanh nghiệp cần phải định mức cả về giá và về lượng vì sự biến đổi của 2 yếu tố này đều tác động đến sự thay đổi chi phí.

+ Định mức giá: được ước lượng bằng cách tổng hợp tất cả các khoản chi phí liên quan đến việc mua hàng hay tiền lương và các chi phí liên quan

+ Định mức lượng : để xác định định mức lượng phụ thuộc nhiều vào sự chủ động của doanh nghiệp thay vì các yếu tố thị trường. Những định mức kỹ thuật này thường do các kỹ sư, chuyên gia lập ra và xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá từng công việc cụ thể.

### 3.2.3. Phân tích và kiểm soát các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí

Trong công tác kiểm soát chi phí, vấn đề không thể thiếu đó là so sánh và nhận ra chênh lệch giữa chi phí thực tế với định mức chi phí, phân tích và tìm ra nguyên nhân dẫn đến sự tác động đó

#### 3.2.3.1. Báo cáo kiểm soát biến động chi phí nguyên vật liệu

+ Biến động do khối lượng vật liệu sử dụng:

Do thay đổi thiết kế hay bổ sung thiết kế nên khối lượng xây dựng tăng lên làm cho khối lượng vật liệu tăng lên. Nguyên nhân này xuất phát từ khách quan, không nằm trong mục tiêu kiểm soát của đơn vị nhưng phải có cơ sở diễn giải hợp lý được Chủ đầu tư công trình nhất trí thông qua.

+ Biến động do giá của nguyên vật liệu

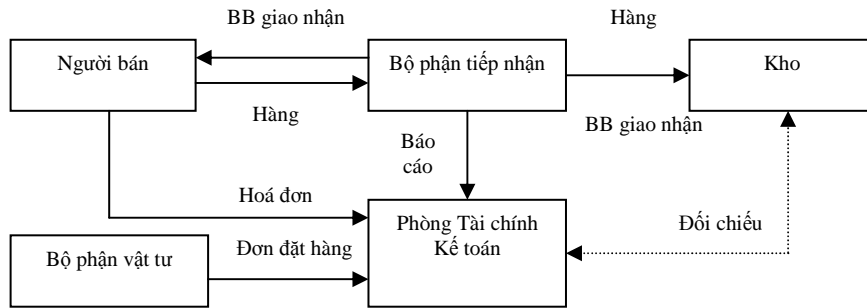
Nếu giá nguyên vật liệu tăng lên do có sự thoả thuận mua hàng với nhà cung cấp vật tư cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp cần nhanh chóng kiểm tra lại quy trình kiểm soát mua nguyên vật liệu của đơn vị mình xem đã hoàn thiện hay chưa? Hay quy trình này không còn phù hợp với tình hình hiện nay và để lộ cái sai sót cơ bản.

## 3.3. HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC KIỂM SOÁT CHI PHÍ

### 3.3.1. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

*a. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát mua hàng và nhập kho hàng hoá*

Trong khâu mua hàng nên tách biệt chức năng đề nghị mua hàng, đặt hàng và nhận hàng. Tổ chức thêm bộ phận tiếp nhận hàng, theo phương án này sẽ có 04 bộ phận liên quan đến quá trình mua hàng nhưng độc lập với nhau.



Hình 3.1: Sơ đồ đổi mới bộ phận mua và tiếp nhận vật tư

#### b. Hoàn thiện kiểm soát xuất vật tư phục vụ thi công công trình

Để hạn chế thiệt hại này và tăng tính kiểm soát trong quy trình xuất kho nên bổ sung thêm yếu tố “số phiếu yêu cầu cấp vật tư” để giúp thủ kho dễ dàng kiểm tra, tham chiếu. Đồng thời tăng cường chữ ký của kỹ sư giám sát công trình để giám sát việc xuất vật tư theo yêu cầu đưa vào sử dụng có đúng mục đích không.

#### 3.3.2. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp

Đơn giá khoán này không được chấp nhận bởi các cơ quan chức năng nhà nước dẫn đến tình trạng xử lý cho hợp lý hợp lệ qua các chứng từ.

Đối với công tác này, doanh nghiệp nên nêu rõ khối lượng công việc giao khoán, giao cho tổ đội trực tiếp thi công và cử cán bộ đốc công tham gia chấm chính xác theo công nhật, đối chiếu giữa các tổ trưởng để có cơ sở làm đề nghị thanh toán.

#### 3.3.3. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí máy thi công

Đối với việc công nhân sử dụng máy thi công để làm việc tăng ca, có thể kiểm soát bằng cách ghi chép trong sổ “nhật ký hoạt động của ca máy”.

Các chi phí sử dụng máy thi công được tập hợp theo từng công trình và hạng mục công trình và được phân bổ theo số giờ ca máy hoạt động thực hiện tại công trình, hạng mục công trình đó

#### 3.3.4. Hoàn thiện thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung

Doanh nghiệp nên ước lượng và xem xét các khoản chi phí có giá trị lớn, phải tiến hành kiểm tra lại. Chi phí giao dịch cho việc nghiệm thu và thanh quyết toán các hợp đồng, khối lượng theo hạng mục công trình. Nếu vượt mức phải có sự đồng ý của giám đốc mới được thanh toán. Tuy nhiên việc kiểm soát chi phí này phải bám sát dự toán, không được vượt tỷ lệ quy định trong dự toán của mỗi công trình.

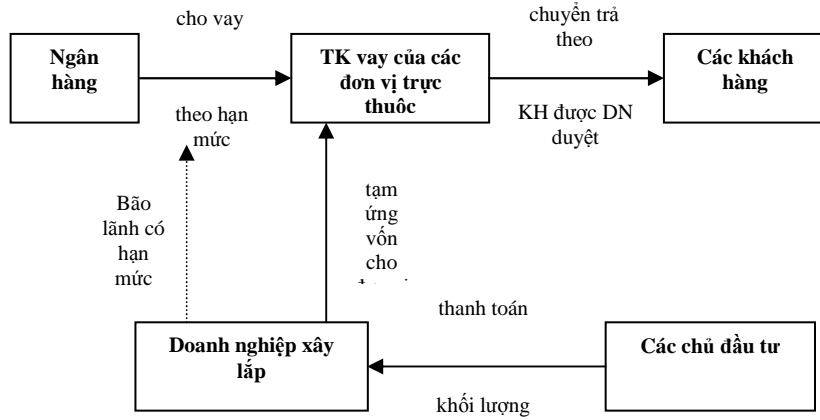
### 3.4. HOÀN THIỆN KIỂM SOÁT CHI PHÍ TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

#### 3.4.1. Hoàn thiện việc tổ chức giao khoán nội bộ giữa công ty với các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng quản lý

Chỉ nên thực hiện “khoán gọn công trình” đối với những công trình có giá trị nhỏ. Đối với những công trình có giá trị lớn nên áp dụng các phương thức “khoán gọn các khoản mục chi phí”. Phải quy định rõ mức tạm ứng, vay tối đa của các đơn vị trực thuộc, không để xảy ra tình trạng ứng vốn, vay vượt khối lượng về để sử dụng không đúng mục đích.

#### 3.4.2. Hoàn thiện công tác kiểm soát về việc giao vốn và quyết toán vốn giữa công ty và các đơn vị trực thuộc

Với hình thức bảo lãnh cho các đơn vị trực thuộc vay theo hạn mức tại ngân hàng, thông qua ngân hàng doanh nghiệp có thể kiểm soát chặt chẽ lượng tiền vay của các đơn vị hiện đang sử dụng vốn vay tín dụng cho hoạt động của mình đồng thời tăng tính tự chủ, độc lập trong quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc, giảm thiểu khối lượng công việc tại phòng tài chính kế toán công ty.



Hình 3.2: Sơ đồ quy trình bảo lãnh có hạn mức đối với đơn vị trực thuộc

### 3.5. KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Thông qua những vấn đề đặt ra từ thực tiễn đổi mới hoạt động của ngành xây dựng và xem xét những bất cập về tình hình kiểm soát chi phí hiện nay tại các doanh nghiệp, luận văn đã đưa ra các giải pháp và nêu lên các điều kiện nhằm hoàn thiện kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng, điển hình như hoàn thiện các yếu tố về môi trường, hệ thống thông tin và các thủ tục kiểm soát. Bên cạnh đó, với việc hoạch định chi phí, xây dựng các định mức tiêu hao chi phí và các báo cáo kiểm soát mức độ biến động chi phí sẽ giúp cho nhà quản lý nhận diện được bản chất và mức độ biến động chi phí. Từ đó nhà quản lý có thể thành lập các trung tâm quản lý chi phí để kiểm soát các khoản chi phí của đơn vị được hiệu quả tốt hơn.

Trên đây là hệ thống một số giải pháp hoàn thiện và hỗ trợ quá trình kiểm soát chi phí theo quan điểm của tác giả với hy vọng được góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện công tác kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng, mà đặc biệt là tại Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng 24 nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, đem lại hiệu quả cao trong công tác sản xuất kinh doanh cũng như quản lý của các doanh nghiệp và gia tăng các giá trị doanh nghiệp trong tương lai.

## KẾT LUẬN

Trong bối cảnh kinh tế hội nhập hiện nay, các doanh nghiệp xây dựng đang muốn đứng vững, tồn tại và phát triển thành công, cạnh tranh trên thị trường trong nước và kể cả đối với nước ngoài chính các doanh nghiệp phải tự đổi mới, nâng cao chất lượng về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp và trong đó vấn đề đổi mới mà các doanh nghiệp cần phải chú trọng nhất đó chính là công tác kiểm soát chi phí. Thất thoát và lãng phí trong xây dựng cơ bản đang trở thành một vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Công tác kiểm soát chi phí nhằm đảm bảo chất lượng công trình, tiến độ thi công, hạ giá thành xây dựng, khai thác hiệu quả các công trình,... tại các doanh nghiệp luôn đóng một vai trò vô cùng thiết thực và quan trọng, giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó đưa ra các quyết định đúng đắn và kịp thời, nâng cao uy tín của doanh nghiệp trên thị trường, hạn chế tình trạng thất thoát nguồn vốn xây dựng cơ bản của Nhà nước, củng cố niềm tin với xã hội, đồng thời góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

Luận văn đã vận dụng những lý luận, thực hiện khảo sát tại Công ty CPXD Sông Hồng 24 để nghiên cứu về công tác kiểm soát trong quản lý tại một doanh nghiệp có vị trí quan trọng trong ngành xây dựng cơ bản của khu vực. Qua nghiên cứu cơ sở lý luận về kiểm soát chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng - Trường hợp tại Công ty CPXD Sông Hồng 24 cùng với sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo GS. TS. Trương Bá Thanh, luận văn đã giải quyết và đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của mục tiêu nghiên cứu. Bên cạnh đó, luận văn đã đưa ra được một số giải pháp có cơ sở, hợp lý, thiết thực với hy vọng nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi phí để đảm bảo chất lượng công trình, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo tiến độ thi công và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường ở các doanh nghiệp xây dựng./